

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai điều chỉnh, giao dự toán năm 2024 sau khi xác định số cắt giảm tiết kiệm Ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2703/QĐ-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 sau khi xác định số cắt giảm tiết kiệm Ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như Điều 3;
- Lưu :VT, TCKT



HIỆU TRƯỞNG

Khuất Quang Tuấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
Đơn vị: TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP
Chương: 016

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-CNKTCN ngày 22 tháng 10 năm 2024)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.548,831
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

NG
ẢN
NGH
H TẾ
NGHIỆP

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.548,831
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.548,831
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	0
1	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>CTMT giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>CTMTQG xây dựng nông thôn mới</i>	

Số: 2703/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, giao dự toán sau khi xác định số cắt giảm tiết kiệm Ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về tăng cường tiết kiệm chi NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ báo cáo của các đơn vị dự toán của Bộ Công Thương về việc xác định kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao dự toán sau khi xác định số cắt giảm, tiết kiệm chi Ngân sách nhà nước năm 2024 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ.

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Tên đơn vị SDNS: Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp
KBNN nơi đơn vị giao dịch: Phố Yên - Thái Nguyên
Mã số SDNS của đơn vị: 1054098
Mã số KBNN: 2263

(Kèm theo Quyết định số 2703/QĐ-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2024)

		Đơn vị: Triệu đồng
TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	0,000
	Học phí, lệ phí	0,000
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	0,000
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
I	Số giao dự toán ngân sách năm 2024	1.548,831
	Trong đó: Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	1.548,831
	Kinh phí nghiên cứu KHCN	
	Chi tiết theo loại khoản	
I	Sự nghiệp Giáo dục đào tạo	1.548,831
1	Điều chỉnh, giao dự toán kinh phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	793,000
	Kinh phí giao tự chủ	
	Kinh phí không giao tự chủ	793,000
2	Điều chỉnh, giao kinh phí thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	755,831
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	755,831

Ghi chú: Điều chỉnh, giao dự toán sau khi xác định số cắt giảm tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024

